

Số: 07 /2022/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức chi phí chi trả thù lao cho tổ chức thực hiện dịch vụ
chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số
20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách
trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức phí dịch vụ chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ
chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tối đa không quá 2%
trên tổng số kinh phí chi trả cho đối tượng thụ hưởng.

Điều 2. Nguồn kinh phí chi thù lao cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả
trợ cấp bảo trợ xã hội ở cộng đồng thuộc cấp nào thì do ngân sách của cấp đó
bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn
thi hành.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài
chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 4 năm
2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các PCVP UBND tỉnh; CVVX; TTTT;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh